

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 581/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 18/12/2023
V/v tranh chấp “Xin ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tuyết Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Ngọc Ánh
2. Ông Nguyễn Hoa Kiều

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Xuyên, thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 443/2023/TLST-HN ngày 19/10/2023 về tranh chấp “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 222/2023/QĐXX – ST ngày 29 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bùi Thị Anh T – sinh năm: 1984;

Địa chỉ: ấp LPC, xã LHL, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

* Bị đơn: Nguyễn Thanh L - sinh năm: 1979;

Địa chỉ: ấp LPC, xã LHL, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Các đương sự có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Bùi Thị Anh T trình bày:**

- Về tình cảm: Tôi và anh L cưới nhau từ năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND xã LHL, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Quá trình chung sống thì thời gian đầu hạnh phúc nhưng đến tháng 4 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do cả hai không phù hợp nhau về tính tình, bất đồng quan điểm sống, dù chúng tôi đã cố gắng hoà hợp nhưng vẫn không thể hàn gắn được. Nay tôi không còn tình cảm với anh L nên tôi yêu cầu được ly hôn với anh L.

- Về con chung: có 02 con chung tên là Nguyễn Nhật A – sinh ngày 14/8/2006 và Nguyễn Thanh B – sinh ngày 04/5/2008. Hiện cháu B đang sống chung với tôi còn cháu A đang sống chung với anh L. Khi ly hôn tôi yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu B. Còn cháu A thì tôi để cho anh L tiếp tục chăm sóc. Tôi và anh L không ai cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** *Tại bản tự khai ngày 29/11/2023 anh Nguyễn Thanh L trình bày:***

- Về tình cảm: Tôi và chị T cưới nhau từ năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND xã LHL, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Quá trình chung sống thì vợ chồng mâu thuẫn không lớn, tôi còn thương chị T nên tôi không đồng ý ly hôn với chị T.

- Về con chung: có 02 con chung tên là Nguyễn Nhật A – sinh ngày 14/8/2006 và Nguyễn Thanh B – sinh ngày 04/5/2008. Nếu Tòa buộc tôi ly hôn thì tôi xin nuôi cả hai con chung, tôi không yêu cầu chị T cấp dưỡng. Hiện nay cháu B đang sống chung với chị T và đã chuyển trường về Thành phố Mỹ Tho để sinh sống và học tập. Riêng cháu A đang sống chung với tôi.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** *Tại phiên tòa nguyên đơn Bùi Thị Anh T trình bày:*** vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

*** *Tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Thanh L trình bày:*** anh không đồng ý ly hôn với chị T vì anh còn tình cảm với chị T, nếu Tòa buộc phải ly hôn thì anh xin nuôi cả hai con chung, anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng; về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phát biểu quan điểm:***

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng quy định pháp luật.

+ Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T. Về hôn nhân: chị T được ly hôn với anh L. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thanh B – sinh ngày 04/5/2008 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng. Giao con chung là Nguyễn Nhật A – sinh ngày 14/8/2006 cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Cả hai không cấp dưỡng nuôi con chung do không có yêu cầu. Về tài sản chung: chị T và anh L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để xem xét. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh L, giải quyết vấn đề con chung, do đó, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Xin ly hôn” theo quy định tại Điều 51 và Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Do anh L có hộ khẩu thường trú tại: ấp LPC, xã LHL, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang nên căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

[3] Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị T, Hội đồng xét xử xét thấy: chị T trình bày nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do cả hai không phù hợp nhau về tính tình, bất đồng quan điểm sống, dù chúng tôi đã cố gắng hoà hợp nhưng vẫn không thể hàn gắn được, anh L hay ghen tuông nên kiểm soát tiền bạc cũng như việc đi lại của chị T. Còn anh L cho rằng mâu

thuần hai vợ chồng không lớn, anh còn thương chị T nhưng anh không có biện pháp nào để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Ngoài ra, anh L cũng thừa nhận anh hay ghen nên anh kiểm soát tiền bạc, việc đi lại của chị T. Từ đó cho thấy, mối quan hệ vợ chồng của chị T và anh L đã mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn tin tưởng nhau nên dẫn đến việc ghen tuông khiến cho đời sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

[4] Về con chung: có 02 con chung tên là Nguyễn Nhật Huy – sinh ngày 14/8/2006 và Nguyễn Thanh B – sinh ngày 04/5/2008. Khi ly hôn chị T xin nuôi dưỡng cháu B, hiện nay cháu B đã cùng chị T chuyển về Thành phố Mỹ Tho sinh sống và học tập, cháu B cũng có nguyện vọng được sống chung với chị T nên để đảm bảo cho cháu B phát triển toàn diện về mọi mặt nên cần giao cháu B cho chị T nuôi dưỡng. Còn cháu A hiện nay đang sinh sống cùng với anh L, cháu A có nguyện vọng được sống chung với anh L nên cũng để đảm bảo cho cháu A phát triển ổn định về mọi mặt nên cần giao cháu A cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng. Chị T và anh L không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: Các bên tự thỏa thuận. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về án phí: Chị T là người nộp đơn khởi kiện xin ly hôn, do đó, chị T sẽ chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 51, Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử:

1. Về tình cảm: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị Anh T. Chị Bùi Thị Anh T được ly hôn với anh Nguyễn Thanh L.

2. Về con chung:

+ Giao cháu Nguyễn Nhật A – sinh ngày 14/8/2006 cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng.

+ Giao cháu Nguyễn Thanh B – sinh ngày 04/5/2008 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng.

+ Chị T và anh L không cấp dưỡng nuôi con.

+ Người nào không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc con chung sau khi ly hôn, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị Anh T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí, lệ phí theo biên lai thu số 0026353 ngày 11/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Xem như chị T đã thực hiện xong.

4. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Còn đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- UBND xã LHL, CG, TG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Tuyết Hạnh